

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Năm học 2025 - 2026 (Thực hiện từ 01/03/2026)

- Tổng số biên chế được giao: 43 đ/c (có mặt 40 đ/c trong đó có 02 đ/c nghỉ thai sản); Tổng số hợp đồng được giao: 07 đ/c
- Số người làm việc hiện tại có mặt: 47 đ/c (01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng, 01 GV Âm nhạc kiêm TPT Đội, 01 giáo viên Mỹ thuật, 03 GV Tiếng Anh, 01 giáo viên Tin học, 01 GV Tiếng Trung, 35 giáo viên văn hóa, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế).
- Phân công nhiệm vụ:

Stt	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết/tuần					Số tiết thừa giờ	Kiêm nhiệm	
			Thực dạy	Kiểm nghiệm	Giám trừ	CN lớp	Tổng			Số tiết DTQĐ
1	Cao Thị Hoa	Hiệu trưởng	4				4	2	2	
2	Lê Thị Kim Thủy	Phó Hiệu trưởng	8				8	4	4	
3	Lưu Thị Thu Hà	Phó Hiệu trưởng	7				7	4	3	
4	Nguyễn Thị Miên	TPT Đội – GV AN	2	2			4	2	2	Tư vấn HS
5	Nguyễn Thị Trà Mi	GVCN 1A1	17	3		4	24	23	1	TTCM
6	Nguyễn Thị Phương Nhung	GVCN 1A2	22			4	26	23	3	
7	Hoàng Hồng Hà	GVCN 1A3	21	1		4	26	23	3	TTCM
8	Phạm Hồng Nhung	GVCN 1A4	20			4	24	23	1	
9	Phạm Thị Hải Yến	GVCN 1A5	20			4	24	23	1	
10	Trần Thị Huyền Trang	GVCN 1A6	21			4	25	23	2	
11	Hoàng Thị Hồng Lưu	GVCN 2A1	21	3		4	28	23	5	TTCM
12	Phạm Thị Hải Hậu	GVCN 2A2	22			4	26	23	3	
13	Lưu Hoàng Linh	GVCN 2A3	23	1		4	28	23	5	TPCM
14	Lê Thị Ngọc Dung	GVCN 2A4	23			4	27	23	4	
15	Nguyễn Thu Phương	GVCN 2A5	23			4	27	23	4	
16	La Thị Quý	GVCN 3A1	20			4	24	23	1	
17	Hoàng Thị Đỗ	GVCN 3A2	20			4	24	23	1	
18	Hoàng Hồng Mai	GVCN 3A3	22			4	26	23	3	
19	Phạm Thị Thanh Thảo	GVCN 3A4	18	3		4	25	23	2	TTCM
20	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	GVCN 3A5	19	1		4	24	23	1	TPCM
21	Phạm Thị Huy Trang	GVCN 4A1	21			4	25	23	2	
22	Đoàn Thị Vân Anh	GVCN 4A2	21	1		4	26	23	3	TPCM
23	Lê Thị Hương	GVCN 4A3	21			4	25	23	2	
24	Nguyễn Thị Huyền Trang	GVCN 4A4	23			4	27	23	4	
25	Nguyễn Thùy Linh	GVCN 4A5	22	3		4	29	23	6	TTCM
26	Hà Thị Gấm	GVCN 4A6	22			4	26	23	3	
27	Bùi Thị Hợp	GVCN 5A1	20			4	24	23	1	TPCM
28	Phạm Thị Hằng	GVCN 5A2	20			4	24	23	1	
29	Nguyễn Thị Diệp Hoàn	GVCN 5A3	20	3		4	27	23	4	TTCM
30	Phạm Thị Hồng	GVCN 5A4	21			4	25	23	2	
31	Đào Thị Tâm	GVCN 5A5	20			4	24	23	1	
32	Đặng Thị Hậu	GVCN 5A6	20	1		4	25	23	2	
33	Nguyễn Thị Cứu	GV Tiếng Anh	24				24	23	1	
34	Phạm Thị Quỳnh	GV Tiếng Anh	26				26	23	3	
35	Nguyễn Minh Miên	GV Tiếng Anh	25				25	23	2	
36	Nguyễn Thu Phương	GV Tin học	27	3			30	23	7	Giáo vụ
37	Đặng Thị Thu Dung	GV Mỹ thuật	28				28	23	5	
38	Nguyễn Thu Phương	GVBM	0				0	23	-23	Thiết bị
39	Phạm Thị Sen	GVBM	27				27	23	4	
40	Đỗ Thanh Tuyền	GVBM	25				25	23	2	
41	Lê Thu Huyền	GV Tiếng Trung	21				21	21	0	Thư viện
42	Nguyễn Tú Anh	GVBM	25				25	21	4	
43	Đình Ánh Nhung	GVBM	24				24	21	3	
44	Tổng Ngọc Hương	GVBM	26				26	23	3	
45	Nguyễn Thị Vui	GVBM	0				0	23	-23	
46	GVKH		0				0	23	-23	
47	GVKH		0				0	23	-23	
48	GVKH		0				0	23	-23	
49	Trần Thị Kim Huệ	Nhân viên kế toán								Văn thư
50	Mạc Thị Bé	Nhân viên y tế								Thư quỹ
Tổng			882	25		112	1019	1018	1	



Cao Thị Hoa

